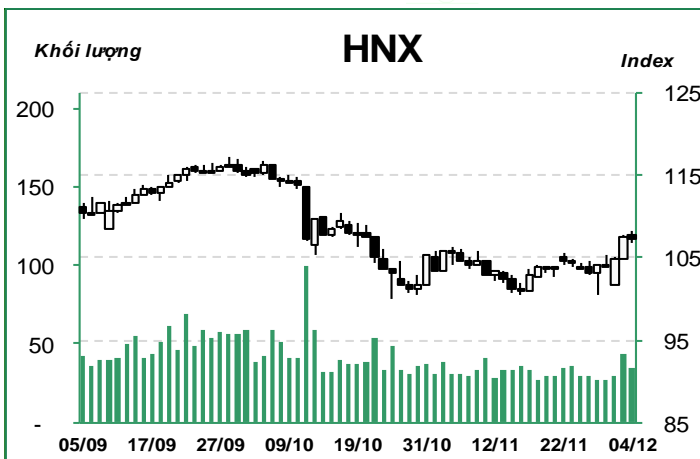
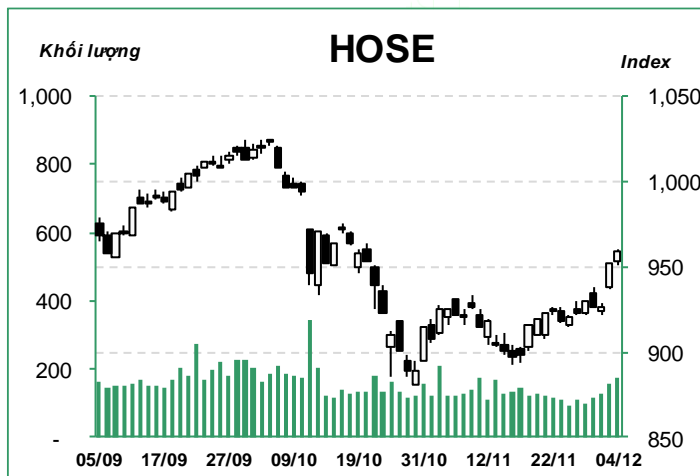


Tổng quan thị trường

04/12/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	958.84	0.76%	927.46	0.62%	107.39	-0.23%
Cuối tuần trước	917.97	4.45%	890.62	4.14%	104.27	2.99%
Trung bình 20 ngày	921.03	4.10%	892.76	3.89%	103.93	3.32%
Tổng KLGD (triệu cp)	227.42	8.38%	57.58	-19.85%	36.60	-16.88%
KLGD khớp lệnh	177.10	11.42%	52.51	-17.48%	34.40	-19.93%
Trung bình 20 ngày	129.60	36.65%	42.26	24.25%	32.36	6.28%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	5,029.39	2.94%	2,072.55	-12.79%	525.35	-22.45%
GTGD khớp lệnh	3,661.15	3.69%	1,765.77	-13.69%	514.40	-22.12%
Trung bình 20 ngày	2,628.59	91.33%	1,403.96	47.62%	454.53	15.58%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	137	39%	14	47%	74	20%
Số mã giảm	153	44%	12	40%	59	16%
Số mã đứng giá	60	17%	4	13%	241	64%



Sau phiên đầu tuần bùng nổ với hơn 25 điểm tăng trên sàn HOSE và gần 3 điểm tăng trên sàn Hà Nội, thị trường trở lại phiên hôm nay trong sự nghi ngờ khi lực cung-cầu khá cân bằng và thanh khoản cũng không có nhiều sự cải thiện. Nếu loại bỏ giao dịch đột biến tại EIB trong phiên hôm nay thì giá trị giao dịch tính chung toàn thị trường đã giảm hơn 13% so với phiên trước đó. Tuy nhiên nhìn chung, áp lực không quá nặng nề khi lực cầu giá cao vào cuối phiên tại sàn HOSE, đặc biệt ở các cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM, VNM đã kéo chỉ số VN-Index tăng tốc với 7 điểm tăng khi đóng cửa. Trái lại, diễn biến trên sàn Hà Nội giằng co mạnh hơn khiến chỉ số không thể vượt khỏi mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 958.84 điểm (+0.76%), với KLGD khớp lệnh đạt 177.1 triệu cổ phiếu (+11.4%), tương đương 3,661 tỷ đồng giá trị (+3.7%).

Các cổ phiếu bất động sản, cụ thể là bộ ba VHM (+5.5%), VRE (+4.3%), VIC (+0.1%) là động lực chính hỗ trợ cho chỉ số. Ngoài ra, các cổ phiếu thực phẩm VNM (+2.2%), MSN (+2.3%), BHN (+4.0%) và bảo hiểm BVH (+0.9%), BIC (+0.9%) cũng đồng loạt tăng và đóng góp cho diễn biến tích cực của VN-Index. Trái lại, áp lực từ các cổ phiếu ngân hàng VCB (-0.7%), CTG (-1.0%), BID (-0.4%) khiến chỉ số chững lại và khó nới rộng được đà tăng. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí với sự dẫn dắt bởi GAS (-0.5%), PLX (-0.5%), PGD (-4.1%) cũng đánh mất đà tăng tương tự.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 33.4 tỷ đồng (-76.2%), trong đó lực cầu tập trung ở các mã VNM (+80.9 tỷ), DXG (+11.7 tỷ), STB (+11.7 tỷ). Ở chiều ngược lại, HPG (-46.1 tỷ), MSN (-25.8 tỷ), VHC (-17.9 tỷ) là những mã bị bán ròng nhiều nhất.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
TCB	20,545.0	519.79
KDH	4,877.3	146.32
VNM	786.0	106.20
VIC	446.8	45.62
SJS	2,510.0	39.41
SBT	1,700.0	38.17
MSN	451.0	37.34
VHM	415.0	32.78
VRE	1,000.0	32.08
NVL	422.9	28.83
HNX		
SHB	722.0	5.56
HKT	1,122.0	2.02
AMV	30.0	1.13
ACB	22.3	0.63
LCS	220.0	0.48
VGC	27.0	0.41
PVI	10.0	0.33
MBS	20.0	0.30
DST	35.0	0.08
TV2	0.1	0.01

Trên sàn Hà Nội, lực cung áp đảo lực cầu khiến chỉ số liên tục giáng co. Kết phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 107.39 điểm (-0.23%), với KLGD khớp lệnh đạt 34.4 triệu cổ phiếu (-19.9%), tương đương 514.4 tỷ đồng giá trị (-22.1%).

Tương tự như sàn HOSE, nhóm ngân hàng gây áp lực lớn nhất đến chỉ số ACB (-0.6%), SHB (-1.3%), NVB (-1.9%) cùng với các cổ phiếu dầu khí PGS (-5.8%), PVB (-1.6%), PMS (-1.5%) và bảo hiểm VNR (-5.1%). Tuy nhiên, sự hỗ trợ đến từ cặp đôi xây dựng VCG (+7.3%), TV2 (+3.0%), CSC (+9.4%) và vật liệu VGC (+4.8%), NHC (+1.6%), GKM (+0.7%) kéo chỉ số thu hẹp đà giảm. Đồng thời, diễn biến tích cực của cổ phiếu cảng biển CAG (+10.0%) cũng đóng góp tích cực cho chỉ số.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 1.2 tỷ đồng (-92.8%), trong đó tập trung bán ròng các mã HUT (-4.4 tỷ), CSC (-1.4 tỷ), TTT (-0.7 tỷ). Trong khi đó, PVS (+4.0 tỷ), VGC (+2.3 tỷ), HLD (+0.1 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số đi lên vượt kháng cự MA100 và chòm MA5,10,20 duy trì tín hiệu phân kỳ dương tích cực, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn đang tiếp diễn. Thêm vào đó, bộ chỉ báo MACD và RSI đang đi lên tích cực cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách vùng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index lại có phiên giảm điểm nhẹ trở lại. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA5 và 20 cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể sớm tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 111.1 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường đang tiếp diễn, thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể tiếp tục cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có triển vọng kinh doanh khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVH	21.4	5.0	7.0%
HTT	2.2	243.7	7.0%
LGC	35.3	0.0	7.0%
PNC	16.9	4.3	7.0%
CTF	18.6	20.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MCP	24.6	0.5	-7.0%
CMT	7.3	1.2	-7.0%
VPK	3.1	118.4	-7.0%
HTL	16.7	1.8	-7.0%
DAT	16.3	0.3	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
EIB	14.2	540.3	2.2%
MBB	22.0	169.8	-0.7%
HPG	34.6	149.3	-0.6%
VNM	136.5	135.4	2.2%
VRE	32.7	120.8	4.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
EIB	14.2	37,271.7	2.2%
MBB	22.0	7,707.0	-0.7%
FLC	5.4	6,927.4	0.6%
STB	12.8	5,838.1	0.0%
VPB	22.4	5,329.4	1.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.8	12.3	14.3%
SPI	0.9	238.1	12.5%
NHP	0.9	76.4	12.5%
VMS	5.5	1.1	10.0%
TST	11.0	56.5	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STC	19.0	0.6	-10.0%
ARM	47.5	0.1	-9.9%
OCH	5.7	0.2	-9.5%
BII	1.0	58.7	-9.1%
X20	11.5	1.0	-8.7%

Top 5 giá trị

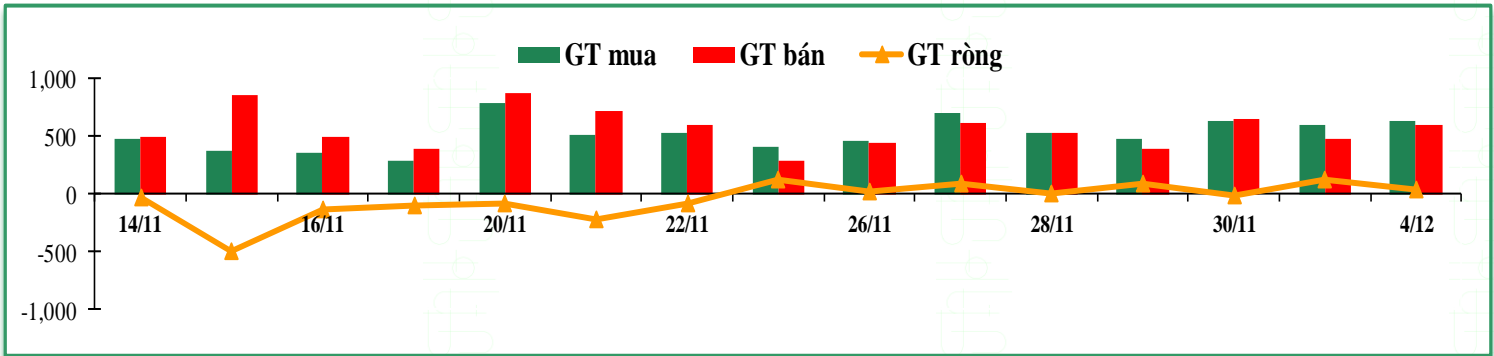
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	20.6	107.4	7.3%
ACB	31.1	86.8	-0.6%
PVS	20.2	74.7	0.0%
VGC	17.4	69.4	4.8%
SHB	7.6	28.0	-1.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCG	20.6	5,275.4	7.3%
VGC	17.4	4,057.4	4.8%
PVS	20.2	3,707.6	0.0%
SHB	7.6	3,635.0	-1.3%
ACB	31.1	2,802.1	-0.6%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	626.6	17.1%	593.2	16.2%	33.4
HNX	7.0	1.4%	8.2	1.6%	-1.2
Tổng số	633.6		601.4		32.2



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	136.5	194.5	2.2%
VIC	102.0	84.8	0.1%
VHM	82.0	58.1	5.5%
MSN	84.1	34.4	2.3%
HDB	31.7	18.0	-0.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	136.5	113.6	2.2%
VIC	102.0	81.1	0.1%
MSN	84.1	60.2	2.3%
HPG	34.6	59.6	-0.6%
VHM	82.0	54.3	5.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	136.5	80.9	2.2%
DXG	25.4	11.7	-0.6%
STB	12.8	11.7	0.0%
VCB	57.6	10.0	-0.7%
CTD	157.0	6.8	-1.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.2	4.1	0.0%
VGC	17.4	2.3	4.8%
HLD	12.6	0.1	0.8%
LAS	11.4	0.1	0.0%
BVS	13.3	0.1	0.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	4.2	4.4	0.0%
CSC	17.4	1.4	9.4%
TTZ	6.9	0.7	9.5%
PGS	29.3	0.4	-5.8%
PLC	16.5	0.3	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.2	4.0	0.0%
VGC	17.4	2.3	4.8%
HLD	12.6	0.1	0.8%
LAS	11.4	0.1	0.0%
PPS	7.4	0.0	0.0%

Tin trong nước

Thủ tướng: Tăng trưởng GDP 2018 ước đạt 7%

Phát biểu tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam 2018 (VBF 2018), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết tăng trưởng GDP năm 2018 ước đạt mức 7%, là mức cao nhất trong vòng 10 năm kể từ khủng hoảng kinh tế năm 2008.

Tổng kim ngạch thương mại Việt Nam hiện đã tương đương 200% quy mô nền kinh tế, thu hút vốn FDI đạt trên 30 tỷ USD.

"Dù tăng trưởng cao, Việt Nam vẫn duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô với việc giữ được mục tiêu CPI, thâm hụt ngân sách giảm, thị trường chứng khoán ổn định và đạt mức gần 1.000 điểm", Thủ tướng dẫn chứng.

Kim ngạch xuất khẩu giấy Việt Nam dự kiến đạt trên 1 tỷ USD

Tốc độ tăng trưởng của ngành giấy Việt Nam cao, kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt hơn 1 tỷ USD song lượng nhập khẩu mỗi năm vẫn là 2 triệu tấn.

Theo số liệu của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, tốc độ tăng trưởng các loại giấy các loại là rất lớn. Cụ thể, năng lực sản xuất tăng 29,7%, tiêu dùng tăng 10,5%, sản xuất tăng 22,5%, nhập khẩu tăng 6,6%, xuất khẩu tăng 79,3%.

Hầu hết các chuyên gia đều nhận định, nhu cầu giấy của Việt Nam dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng 8 - 10%/năm, đóng góp khoảng 1,5% giá trị GDP, đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ đôla Mỹ (USD) và tiềm năng phát triển sẽ là rất lớn. Tuy nhiên, hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu gần 2 triệu tấn giấy cho nhu cầu sử dụng của người tiêu dùng và cho sản xuất.

Theo thống kê của Tổng Cục Hải quan, giá trị nhập khẩu giấy và thành phẩm giấy tại Việt Nam năm 2017 đạt 2,379 tỷ USD, giá trị xuất khẩu đạt 735 triệu USD. 8 tháng đầu năm 2018, Việt Nam chi 1,8 tỷ USD cho việc nhập khẩu giấy và thành phẩm giấy, trong khi đó, xuất khẩu đạt 680 triệu USD.

Hiệp hội Giấy và và Bột giấy Việt Nam dự báo, năm 2018, mức tiêu thụ giấy trong nước 4,7 triệu tấn. Lượng giấy nhập khẩu dự kiến năm 2018 là trên 2 triệu tấn.

Tin doanh nghiệp niêm yết

TPBank: 10/12 chốt quyền trả cổ tức và chia thưởng cổ phiếu 28%

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank, mã TPB - HoSE) vừa thông báo lại thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và chia thưởng cổ phiếu lùi sang ngày 10/12 thay vì 5/12 như kế hoạch trước đó.

Cổ đông của ngân hàng sẽ được trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8,38% và sử dụng thặng dư vốn để chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 19,735%.

Ngân hàng sẽ phát hành gần 53,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành thêm 131,4 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Vốn điều lệ dự kiến tăng lên 8.566 tỷ đồng.

UBCKNN chấp thuận Sabeco nâng room ngoại lên 100%

Ngày 3/12, Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco – HoSE: SAB) đã nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc xác nhận không hạn chế tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tại Sabeco. Theo đó, room ngoại tại Sabeco tối đa là 100%.

Trung tâm Lưu ký chứng khoán sẽ cập nhật tỷ lệ room ngoại của Sabeco lên 100%.

Đối tác Descon phá sản, cổ phiếu SRF giảm sâu

Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico - HoSE: SRF) cho biết Tòa án nhân dân (TAND) TP HCM đã có quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần Xây dựng Công Nghiệp (Descon). Hiện Searefico có hợp đồng thi công cùng Descon với tư cách là Nhà thầu phụ tại các dự án mà Descon đang thực hiện với vai trò Nhà thầu chính.

Searefico đã gửi thông báo các khoản nợ của Descon tới TAND TP HCM để thu hồi nợ, giảm thiểu thiệt hại cho công ty.

Trong báo cáo tài chính quý III, SRF không thuyết minh chi tiết về các khoản phải thu. Con số phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến 30/9 là 508 tỷ đồng, chiếm 31% tổng tài sản của công ty.

Về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế lũy kế 9 tháng đầu năm ghi nhận 34 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm ngoái. SRF cho biết tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao dẫn đến tỷ lệ lãi gộp khi đấu thầu giảm xuống.

ĐHĐCĐ bất thường Yeah1: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:2

Ngày 4/12, Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1 (HoSE: YEG) đã chính thức thông qua phương án chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:2, ứng với phát hành thêm 62,6 triệu cp, nâng vốn điều lệ lên 938,4 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	QNS	Mua	5/12/2018	42.5	42.5	0.0%	46.6	9.6%	41.9	-1.4%	Động lực phục hồi gia tăng
2	GMD	Mua	5/12/2018	28.9	28.9	0.0%	30.0	4.0%	28.0	-2.9%	Động lực phục hồi gia tăng

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Nắm giữ	20/11/2018	21.70	19.00	14.2%	23.0	21%	18.4	-3%	
2	BMP	Mua	22/11/2018	58.00	56.50	2.7%	61.9	10%	54.8	-3%	
3	VHM	Mua	23/11/2018	82.00	77.00	6.5%	85.0	10%	71.5	-7%	
4	VND	Mua	29/11/2018	19.80	19.00	4.2%	21.0	11%	18.2	-4%	
5	DIG	Mua	30/11/2018	15.45	15.40	0.3%	18.0	17%	14.8	-4%	
6	NLG	Mua	30/11/2018	29.20	28.50	2.5%	30.3	6%	27.3	-4%	
7	VRE	Mua	4/12/2018	32.70	31.35	4.3%	34.0	8%	30.0	-4%	
8	MSN	Mua	4/12/2018	84.10	82.20	2.3%	86.5	5%	79.6	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
ACB (New)	HNX	31,100	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP (New)	HOSE	43,650	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN (New)	UPCOM	34,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH (New)	HOSE	31,000	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG (New)	HNX	18,500	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM (New)	HOSE	24,300	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC (New)	HOSE	132,900	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	44,950	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,350	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	27,800	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	88,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	136,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	57,600	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	34,600	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	26,500	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	22,400	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	20,650	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	36,000	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	14,500	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	67,900	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
GMD	HOSE	28,850	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.